

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 487/2021/HS-PT
Ngày: 09-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 9/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 328/2021/TLPT- HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**; sinh năm 1987 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: số 119 thôn Tân Lạc 1, xã Đinh Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân Tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 30/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Huy Đạt - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lăng Ngọc H, sinh năm 1961 (mẹ ruột của bị hại); nơi cư trú: số Nguyễn Văn Cừ, tổ 1, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2019, Lê Văn L và chị Lăng Thị Bích D, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 1, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan hệ tình cảm, yêu đương nhau. Do trước khi L và chị D có tình cảm với nhau thì chị D đã có chồng và có 02 người con và đã ly hôn nên mỗi khi say rượu thì L hay nhắc lại điều này với chị D, vì vậy giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Đến khoảng 02/2020, L chia tay với chị D nhưng vẫn còn liên lạc với nhau. Một thời gian sau đó thì L nhắn tin cho chị D nói “*muốn quay lại với D*”, nhưng chị D không đồng ý.

Sáng ngày 30/6/2020, L điều khiển xe máy biển số 90H2 - 2875 đến nhà chị D ở tổ 1, thị trấn Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi thì L bỏ vào túi quần 01 con dao, loại dao gấp/xếp, dài khoảng 25cm (phần cán dao bằng gỗ, mũi dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 9cm). Đến nhà chị D, L thấy cửa trước khóa, L đi ra cửa phía sau để vào trong nhà, rồi L đi thẳng đến phòng chị D ngủ. L vừa bước vào cửa phòng thì chị D hỏi “*Ai vậy?*”, L không nói gì mà đi thẳng đến giường chị D đang nằm. L kéo màn định bước lên giường thì chị D dùng chân đạp, L tiếp tục bước lên thì chị D đập một lần nữa do bị chị D đập nên L rút dao trong túi quần và mở cho lưỡi dao thẳng ra; L cầm dao trên tay phải đâm theo chiều từ trên xuống nhiều nhát vào người chị D; khi L đâm chị D la lên “*D1 ơi*”. Nghe tiếng D gọi thì Lăng Viết D1 (là em ruột của chị D) ở phòng bên cạnh chạy vào thì L xoay người cầm dao đâm về phía D1; L và D1 giằng co, vật nhau ở trên giường thì chị D bỏ chạy ra ngoài.

L vật và ngồi đè lên người D1 và dùng dao đang cầm trên tay phải đâm liên tục nhiều nhát theo chiều từ trên xuống vào người D1. Thấy D1 nằm im, thì L dừng lại. Sau đó L cầm dao đi ra vườn cà phê phía sau nhà chị D và đi bộ ra Quốc lộ 20 rồi gọi điện thoại cho người nhà tới đưa L đến công an huyện Di Linh đầu thú.

Sau khi bị L đâm thì chị D chạy ra ngoài, khi đến đoạn đường trước nhà thì gục ngã. Phát hiện thấy chị D ngã gục ngoài đường thì được mọi người đã đưa chị D đến Trung tâm y tế huyện Di Linh cấp cứu, nhưng chị D đã chết. Anh D1 bị đâm đã chết trên giường ngủ của chị D.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 258/2020/ADN ngày 06/11/2020 của trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Lăng Thị Bích D nguyên nhân chết suy hô hấp - tuần hoàn trên tử thi bị vết thương ngực tổn thương nhu mô phổi và vết thương bụng tổn thương nhu mô gan và mạc treo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 257/2020/ADN ngày 06/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Lăng Viết D1 nguyên nhân chết suy tuần hoàn - hô hấp trên tử thi bị vết thương vùng cổ phải và vết thương ngực phải tổn thương nhu mô phổi.

Tại bản kết luận pháp y về dấu vết sinh học số 17/2020/DVSH ngày 06/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không thấy tình trùng trên phiếu đồ mang tên mẫu gạc phết dịch âm đạo của chị Lăng Thị Bích D.

Vật chứng thu giữ:

- Thu tại hiện trường: 01 mũ lưỡi trai; 01 mũ bảo hiểm; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo; áo tử thi; 01 quần vị trí số 8; 01 xe máy hiệu Wave.

- Thu giữ của Lê Văn L: 01 con dao gấp; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung; ốp lưng màu đỏ, mặt trước màu đen, bên trong có số sim 0977.685.282; 01 quần Jean màu xanh trong quần có hiệu Levis.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lăng Thị Bích D và Lăng Viêt D1 sau khi chết được bà Lăng Ngọc H (là mẹ ruột) đã lo chi phí mai táng cho D và D1 với số tiền là 201.000.000đ. Gia đình bị cáo Lê Văn L đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 1.600.000.000đ, đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử đối với bị cáo Lê Văn L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L tử hình.

Ngày 31/8/2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 30/8/2021, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo không có chứng cứ tình tiết mới, xin rút kháng cáo, chấp nhận hình phạt như án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp người bị hại giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội và mức hình phạt:

Bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đây là sự tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại:

Án sơ thẩm quy kết tội danh và xử phạt tử hình bị cáo là có căn cứ, đúng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã thể hiện tính nghiêm trị

của pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình có công với cách mạng, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển sang hình phạt tù cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Mong Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo do bị hại có một phần lỗi, gia đình bị cáo đã bồi thường.

Bị cáo nói lời cuối cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin được gia đình bị hại tha thứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút đơn kháng cáo, chấp nhận hình phạt của bản án sơ thẩm, xét thấy việc rút kháng cáo phù hợp luật định và tự nguyện, căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại:

[3.1]. Về kháng xin chuyển từ hình phạt Tử hình sang hình phạt tù đối với bị cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bị cáo thống nhất về tội danh “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như nội dung của bản án sơ thẩm.

Xét thấy bị cáo L có hành vi dùng tay phải cầm con dao xếp đâm theo chiều từ trên xuống 13 nhát vào người chị D (các vị trí: ngực phải, ngực trái, mạn sườn trái, bụng trái, đùi trái...) khi chị D đang nằm trên giường, chị D la lên kêu cứu; D1 nghe kêu cứu chạy vào thì bị cáo không dừng lại mà quay qua tấn công D1, hai bên giằng co, vật nhau trên giường thì chị D bỏ chạy ra ngoài; L vật và ngồi đè lên người D1 và dùng dao đang cầm trên tay phải đâm liên tục 14 nhát theo chiều từ trên xuống vào người D1 (vùng trán, mép miệng bên trái, góc hàm phải, cổ phải, giữa cổ, ngực trái, 2 vai trước...); hậu quả D1 chết ngay tại chỗ, chị D chạy ra đến đoạn đường trước nhà thì gục ngã, được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết.

Xét tính chất mức, độ hậu quả của hành vi phạm tội: Chỉ vì mâu thuẫn trong tình cảm với bị hại D, bị cáo đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm xâm phạm

đến tính mạng người bị hại, hậu quả khiến tử vong 2 mạng người. Hành vi của bị cáo thể hiện sự quyết tâm cao độ, thực hiện tội phạm đến cùng. Bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đã không còn tính người, quá dã man, coi thường pháp luật, không còn khả năng cải tạo nên việc loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết thể hiện tính trừng trị nghiêm minh của pháp luật, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú, có cha ruột Lê Văn Tr và ông nội Lê Văn L được tặng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2]. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Lê văn L và tuyên phạt hình phạt tử hình đối với cáo là đúng với tình chất và mức độ phạm tội của bị cáo, do đó mặc dù đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng không chuyển sang hình phạt tù cho bị cáo được.

Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại; chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Đối với các nội Dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn L.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lăng Ngọc H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lê Văn L có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TTG Công an tỉnh Lâm Đồng, bị cáo;
- Lưu: HS; VP; (HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh

